

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/DS-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v hợp đồng mua bán tài sản và
bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệp.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 596/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và bồi thường thiệt hại về tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2020/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 177/2020/QĐST-DS, ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Thị H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Trương Ánh N (T), sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09/7/2020 và tại phiên tòa, chị Bùi Thị H là nguyên đơn trình bày:

Do quen biết với nhau nên vào tháng 4/2019, chị H có bán lại một số quần áo cho chị Trương Ánh N (T) với số tiền là 5.600.000 đồng. Sau đó, chị N có trả lại cho chị H 20 cái váy, giá trị 400.000 đồng, còn nợ lại chị H số tiền 5.200.000 đồng. Sau đó, chị N tiếp tục trả cho chị H nhiều lần với tổng số tiền là 1.600.000 đồng, chị N còn nợ lại chị H số tiền mua bán quần áo là 3.600.000 đồng.

Ngày 18/5/2020, chị H có đến chợ M, huyện C để bán quần áo thì có tranh chấp chỗ ngồi với chị N, dẫn đến việc 02 bên xảy ra xô xát. Chị N đã dùng nắm tôm đồ vào số quần áo (là hàng hóa mà chị H bán) gây thiệt hại cho chị H, với giá trị quần áo bị thiệt hại là 5.780.000 đồng. Sự việc sau đó được Công an xã M, huyện C lập biên bản và tiến hành mời chị H và chị N đến thương lượng. Tại buổi làm việc tại Công an xã M, huyện C, chị N đồng ý bồi thường thiệt hại số quần áo bị hư hỏng cho chị H với số tiền 2.890.000 đồng và hẹn sẽ bồi thường trong thời hạn 01 tháng. Việc chị N thống nhất có gây thiệt hại và đồng ý bồi thường cho chị H 2.890.000 đồng trong thời hạn 01 tháng như đã nói trên thì Công an xã M, huyện C không lập biên bản ghi nhận, mà tự thỏa thuận với nhau. Tuy nhiên, đến nay chị N vẫn không thực hiện việc bồi thường nói trên.

Nay chị H yêu cầu chị N trả số tiền mua bán còn nợ là 3.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với phần thiệt hại về tài sản, chị H xác định đã được giải thích về các khoản được yêu cầu trong trường hợp bị gây thiệt hại về tài sản nhưng chị H chỉ yêu cầu chị Trang bồi thường số tiền 2.890.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bất cứ khoản nào khác.

Tại phiên tòa, chị Trương Ánh N (T) là bị đơn trình bày:

Chị N thừa nhận tháng 4/2019, chị N có mua một số quần áo của chị H với số tiền là 5.600.000 đồng. Sau đó, chị N có trả lại cho chị H 20 cái váy, giá trị 400.000 đồng, còn nợ lại chị H số tiền 5.200.000 đồng như chị H trình bày là đúng. Nhưng sau đó, chị N đã trả tiền cho chị H nhiều lần, không nhớ rõ thời gian và cũng không nhớ mỗi lần trả bao nhiêu tiền, đến nay đã trả xong số nợ mua quần áo của chị H. Do đó, nay chị N không đồng ý trả số tiền mua bán còn nợ 3.600.000 đồng theo như yêu cầu của chị H.

Đối với sự việc ngày 18/5/2020, chị N xác định là do có tranh chấp về chỗ ngồi bán hàng nên chị có xô xát với chị H và tạt nắm tôm làm hư hỏng một số hàng hóa là quần áo của chị H. Sự việc được Công an xã M, huyện C lập biên bản ghi nhận cùng ngày. Sau khi sự việc xảy ra, hai bên có mang số quần áo bị hư hỏng đến trụ sở Công an xã M để giải quyết. Tại đây, chị N và chị H đã thỏa thuận với nhau mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ thiệt hại, chị N đồng ý nhận 31 bộ quần áo bị hư hỏng và trả cho chị H số tiền là 2.890.000 đồng. Tuy nhiên đến nay chị N vẫn chưa trả số tiền nói trên cho chị H. Tại phiên tòa hôm nay, chị N đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị H với số tiền là 2.890.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về hợp đồng mua bán tài sản và bồi thường thiệt hại về tài sản, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 3, 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H yêu cầu chị Trương Ánh N (T) trả cho chị H số tiền mua bán tài sản còn nợ là 3.600.000 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản là 2.890.000 đồng, tổng cộng là 6.490.000 đồng. Ngoài ra, chị H không có bất cứ yêu cầu nào khác. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, chị H cung cấp 01 Tờ tường trình được Công an xã M, huyện C xác nhận ngày 03/9/2020 (bản chính) ghi nội dung vào ngày 18/5/2020 có xảy ra việc xô xát đánh nhau giữa Trương Ánh N và Bùi Thị H; 01 Tờ tường trình được Công an xã M, huyện C xác nhận ngày 04/9/2020 (bản chính) ghi nội dung chị Trương Ánh N đồng ý trả cho chị H số tiền 2.890.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu chị N bồi thường thiệt hại về tài sản là 2.890.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác, chị N đồng ý theo yêu cầu của chị H. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của các đương sự, không trái luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu chị N trả cho chị H số tiền mua bán tài sản còn nợ là 3.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, chị N thừa nhận khoảng tháng 4/2019, chị N có mua hàng hóa là quần áo của chị H với số tiền là 5.600.000 đồng nhưng chưa trả. Sau đó, chị N có trả lại cho chị H 20 cái váy, giá trị 400.000 đồng, được trừ vào số tiền nợ nên chị N còn nợ lại chị H số tiền 5.200.000 đồng. Sau đó, chị N có trả tiền cho chị H nhiều lần và đã trả xong, hiện không còn nợ. Tuy nhiên việc này không được phía nguyên đơn là chị H thừa nhận, mà chị H cho rằng chị N có trả nhưng mới chỉ trả được số tiền 1.600.000 đồng, còn nợ lại 3.600.000 đồng. Chị N trình bày mỗi lần trả tiền chị có ghi chép vào sổ tay cá nhân của mình, không có xác nhận của chị H, nên chị N không có tài liệu chứng cứ chứng minh mình đã trả xong số tiền mua bán nói trên. Trường hợp Hội đồng xét xử có cho thêm thời gian thì chị N cũng không chứng minh được đã trả xong số nợ này. Như vậy, việc chị N xác định có nợ chị H nhưng đã trả xong, nay không đồng ý trả số tiền mua bán còn nợ 3.600.000 đồng là không có căn cứ. Do đó, nay chị H yêu cầu chị N trả số tiền 3.600.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: $6.490.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 324.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 246 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 430, 440, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Bùi Thị H và chị Trương Ánh N (T) về việc chị Trương Ánh N (T) đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị H với số tiền là 2.890.000 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Buộc chị Trương Ánh N (T) trả cho chị Bùi Thị H số tiền mua bán còn nợ là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trương Ánh N (T) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 324.500 đồng (Ba trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

- Chị Bùi Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004000, ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo